

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Ông Nguyễn Văn Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam V, Cục C10-Bộ Công an.
(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 09/01/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lục Nam nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Lục Nam.

Sau khi cưới, chị và anh H về ở với nhau ngay. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có 02 con chung là:

- Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/9/2007;

- Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 31/8/2014

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Trong cuộc sống hàng ngày chị và anh H có nhiều điểm không hợp nhau, anh H không tu trí làm ăn, chơi bời, nghiện ma túy, hai vợ chồng cãi nhau, đánh nhau; chị đã khuyên giải nhiều lần, nhưng anh H không nghe mà vẫn đi vào con đường tệ nạn. Do không chịu được tính cách của anh H và sợ ảnh hưởng đến các con, nên chị và anh H đã sống ly thân 2 năm nay, không còn quan hệ vợ chồng nữa, chị đi thuê nhà đi ở nơi khác và hiện đang làm thuê tại Hà Nội.

Anh H đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị thấy không còn tình cảm với anh H, nên đề nghị cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung như trình bày ở trên, hiện các con đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Để chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Đặng Thị Th kết hôn năm 2006. Quá trình chung sống anh và chị Th có hai con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 31/8/2014. Hiện hai con chung đang ở với chị Th. Chị Th xin ly hôn, anh đồng ý với ý kiến, nội dung trong đơn đề nghị ly hôn của chị Th. Do hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù, nên anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Nguyên vọng của anh sau khi chấp hành xong hình phạt tù, anh xin được nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều xin vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, 171 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Th được nuôi 2 con là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 31/8/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Th pH chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí ngày 28/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Đặng Thị Th có đơn xin ly hôn, xin nuôi con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 21/01/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lục Nam nay là Ủy ban nhân thị trấn Đ, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình chung sống, hai bên có nhiều điểm không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, chị Th và anh H đã sống ly thân 2 năm nay; anh H đã mắc vào tệ nạn xã hội, hiện đang pH chấp hành hình phạt tù tại Trại giam V tại tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Th và anh H về đoàn tụ. Nhưng chị Th cương quyết xin ly hôn, còn anh H cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Th được ly hôn anh H.

[2.3] Về con chung: Chị Th và anh H có 2 con chung là: Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 31/8/2014. Hiện hai con chung đang ở với chị Th; anh H đang pH chấp hành hình phạt tù tại Trại giam V; tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh H không đủ điều kiện nuôi con. Do đó cần giao 2 con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/9/2007 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 31/8/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Th pH chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014471 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND TT Đ, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh